

Số: 01/2021/QĐDS-PT

Thái Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT PHÚC THẨM VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết phúc thẩm việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lưu Toàn Nghĩa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, ông Vũ Duy Luân

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp:
Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2021/TLPT-VDS ngày 17 tháng 9 năm 2021.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình bị kháng nghị.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết phúc thẩm việc dân sự số 02/2021/QĐPT-VDS ngày 01/10/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1969

Nơi ĐKKHTT: Số nhà 199, đường T, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 109, Khu đô thị P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Bá L:

Anh Phan Trọng Q, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà 109, Khu đô thị P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số nhà 199, đường T, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

(Anh Q, anh L, chị P vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung việc dân sự được tóm tắt như sau:

Người yêu cầu - anh Nguyễn Bá L có các văn bản trình bày: Từ năm 2009 anh và vợ anh là Đỗ Thị P sống chung cùng bố, mẹ đẻ của chị P là ông Đỗ Vị Thi và bà Trần Thị Xuân tại nhà số 199, phố T, tổ 07, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nhà, đất khi đó thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Thi, bà Xuân theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00013/ĐT-TP do UBND thành phố T cấp cho ông Thi, bà Xuân ngày 29/5/2009. Năm 2010, được sự đồng ý của ông Thi, bà Xuân, anh L, chị P đã sửa chữa, cải tạo thêm phần mái ngói tầng 2 diện tích khoảng 50 m² và toàn bộ hệ thống rào sắt bao quanh tầng 3, 4 của ngôi nhà. Năm 2014, chị P được ông Thi, bà Xuân tặng cho quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên theo Chứng nhận số 47, ngày 07/5/2014 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T.

Ngày 28/7/2020, cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ra Quyết định thi hành án đối với Bản án số 03/2020/KDTM-ST ngày 16/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố T. Ngày 26/4/2021 cơ quan Thi hành án ra Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản nêu trên. Nên anh L yêu cầu Toà án xác định, anh có quyền sở hữu, sử dụng tài sản anh đã có công sức sửa chữa, cải tạo thêm vào căn nhà chung với chị Đỗ Thị P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị P trình bày:

Chị và chồng chị là anh Nguyễn Bá L sinh sống tại nhà số 199, đường T, tổ 07, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình từ năm 2009, nhà, đất khi đó là của bố mẹ đẻ chị. Năm 2010, được sự đồng ý của ông Thi, bà Xuân, vợ chồng chị đã cải tạo, xây dựng thêm phần mái ngói tầng 2 và hệ thống rào sắt bao quanh tầng 3, tầng 4 của ngôi nhà. Chị đề nghị Toà án xác định anh L có công sức cải tạo, xây dựng thêm vào căn nhà tại địa chỉ nêu trên.

Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 7b Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Bá L, xác định anh Nguyễn Bá L có quyền sở hữu, sử dụng chung cùng chị Đỗ Thị P tài sản anh đã có công sức cải tạo, xây dựng thêm là phần mái ngói tầng 2 và hệ thống rào sắt bao quanh tầng 3, tầng 4 của căn nhà tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Số nhà 199, đường T, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về lệ phí, quyền thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự, kháng nghị cho Viện kiểm sát.

Ngày 25/8/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐKNPT-VKS-DS nội dung:

1. Kháng nghị toàn bộ Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2021/QĐST

- DS ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T theo thủ tục phúc thẩm.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên họp phúc thẩm để giải quyết theo hướng huỷ Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, trả lại hồ sơ vụ việc cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình trình bày nội dung và các căn cứ kháng nghị, đề nghị Tòa án huỷ quyết định sơ thẩm trả lại hồ sơ việc dân sự cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng nghị:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng nghị:

Năm 2010 anh L, chị P đã sửa chữa cải tạo căn nhà số 199 phố T, tổ 7 phường Đ thành phố T của bố mẹ chị P. Năm 2014 chị P được bố mẹ tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là căn nhà số 199 nêu trên. Năm 2015 chị P đã thế chấp toàn bộ nhà đất này cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (viết tắt là V Thái Bình) để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH kinh doanh thương mại tổng hợp PL (viết tắt là Công ty PL) do chị Đỗ Thị P làm giám đốc đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa Công ty PL và V Thái Bình. Bản án số 03/2020/KDTM-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã buộc Công ty PL phải trả cho V Thái Bình tiền nợ theo hợp đồng tín dụng. Nếu Công ty PL không thi hành nghĩa vụ trả nợ thì V Thái Bình có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản của chị Đỗ Thị P đã thế chấp là nhà đất tại số nhà 199 phố T, tổ 7, phường Đ, thành phố T để thu hồi nợ. Trong vụ án này, anh Nguyễn Bá L được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng anh L không kháng cáo. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà, đất nêu trên là của chị Đỗ Thị P, không liên quan đến anh Nguyễn Bá L. Do đó anh L không có quyền yêu cầu xác định tài sản của anh trong khối tài sản của chị P. Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết việc dân sự là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cần phải huỷ quyết định giải quyết việc dân sự của tòa án nhân dân thành phố T và đình chỉ giải quyết việc dân sự. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kháng nghị yêu cầu huỷ quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân

dân thành phố T là có căn cứ cần được chấp nhận. Phần kháng nghị yêu cầu trả lại hồ sơ vụ việc cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm là không đúng nên không được chấp nhận.

Về lệ phí: Đương sự không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm, phúc thẩm. Số tiền đương sự đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm cần được trả lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 điều 364, Điều 370, Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:

1. Hủy toàn bộ quyết định số 07/2021/QĐST-DS ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình và đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-DS ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản trong khối tài sản chung.

2. Về lệ phí: Các đương sự không phải chịu lệ phí sơ thẩm, phúc thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Bá L 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp tại biên lai số 0000263 ngày 22/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình.

[2] Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tp. Thái Bình;
- Chi cục THADS tp Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HC-TP.

**TM. HĐPT GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lưu Toàn Nghĩa